TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-PT
Ngày: 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Phước T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Đặng Phước T**, sinh năm 1974, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đặng Văn T, sinh 1946 và bà Trần Thị D, sinh năm 1952

Vợ: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1977

Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra ngày 11/6/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng N kháng cáo xin được hưởng án treo, đến ngày 15/8/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng N có văn bản rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo; Người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2018 Đặng Phước T vay của anh Hồ Hoàng K số tiền 10.000.000 đồng, nhiều lần anh K yêu cầu trả nhưng T không trả. Đến khoảng 21 giờ ngày 06/7/2018, K đến nhà T đòi tiền nhưng T không có ở nhà, K dùng vỏ chai bia ném vào nhà của T làm hư hỏng một số tài sản như: bàn kính để ti vi, quạt gió… rồi K đi về.

Sau khi T về nhà biết được sự việc trên, T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoàng N đi tìm K, khi đi đến đoạn đường Hồ Tùng Mậu đối diện Kho bạc thành phố S, T dừng xe lại nhặt một khúc gỗ dài khoảng 60cm và 01 dao sắt có hình răng cưa (loại dùng để chặt nước đá) rồi tiếp tục chở N đến nhà của K tại số 11, lô A, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nhưng không thấy K ở nhà nên T điều khiển xe đến tiệm hớt tóc của K tại số 337, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp rồi dùng dao chặt nước đá chém hư camera và bể 02 tấm kính.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 06/7/2018, T, N tiếp tục đến nhà K thì giữa T và K xảy ra cự cải, dẫn đến đánh nhau. Lúc này, N nhặt 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm trước nhà K, N cầm ống tuýp sắt đánh K, còn T cầm khúc gỗ và dao chặt nước đá chém và đánh K trúng vùng hông, bụng, vai nên K bỏ chạy vào trong nhà, T, N tiếp tục đuổi theo, N ôm vật nhau với K. Lúc này ông Hồ Phước Đ đang ngủ trong phòng chạy ra can ngăn thì bị T dùng dao chặt nước đá chém nhiều nhát trúng vùng bụng, ngực và cẳng tay phải. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở T bỏ đi. Trên đường đi, N, T đã ném

bỏ các hung khí đã sử dụng để gây thương tích cho anh K và ông Đ nên không thu hồi được.

K và ông Đ bị thương tích được đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S điều trị đến ngày 09/7/2018 ông Đ xuất viện, riêng K đến ngày 12/7/2018 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y kết luận tỷ lê tổn thương cơ thể của anh Hồ Hoàng K tại thời điểm giám định là 03%; tỷ lê tổn thương cơ thể của ông Hồ Phước Đ tại thời điểm giám định là 03%.

Quá trình điều tra, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu như sau:

- Anh Hồ Hoàng K yêu cầu các bị cáo T, N bồi thường các khoản như sau: Tiền điều trị thương tật là 3.971.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất là 1.000.000 đồng/ngày x 16 ngày là 16.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; Tiền trị giá điện thoại di động hiệu Lumia bị hư hỏng theo giá trị của Hội đồng định giá là 1.900.000 đồng. Tổng cộng: 31.871.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất là 2.100.000đ, còn các khoản yêu cầu khác giữ nguyên. Tổng cộng số tiền anh K yêu cầu hai bị cáo bồi thường là 17.971.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu 2 bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 7.971.000 đồng.

- Ông Hồ Phước Đ yêu cầu các bị cáo T, N bồi thường các khoản như sau: Tiền điều trị thương tích là 407.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng cộng: 10.407.000 đồng.

- Bà Bùi Thị Thu H yêu cầu các bị cáo T, N bồi thường các khoản như sau: Thu nhập thực tế bị mất 100.000 đồng/ngày x 06 ngày là 600.000 đồng; Chi phí thuê xe đi lại nuôi bệnh 30.000 đồng/ngày x 06 ngày là 180.000đ. Tổng cộng: 780.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo: T, N đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của anh K, ông Đ và bà H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân thành phố S đã xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Phước T, Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước T mức án 09 tháng tù (Chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án 06 tháng tù (Sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự

Các bị cáo Đặng Phước T, Nguyễn Hoàng N liên đới bồi thường cho:

- Anh Hồ Hoàng K các khoản gồm:

+ Tiền điều trị thương tật là 3.971.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất là 2.100.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng;

+ Trị giá điện thoại di động hiệu Lumia bị hư là 1.900.000 đồng.

Tổng cộng: 17.971.000 đồng

Bị cáo T đã bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng, vì vậy bị cáo T, bị cáo N liên đới tiếp tục bồi thường cho anh K số tiền còn lại là 7.971.000 đồng.

- Ông Hồ Phước Đ các khoản gồm:

+ Tiền điều trị thương tật là 407.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: 10.407.000 đồng.

- Bà Bùi Thị Thu H các khoản gồm:

+ Thu nhập thực tế bị mất là 600.000 đồng;

+ Chi phí thuê xe đi lại để chăm sóc cho anh K, ông Đ trong thời gian điều trị là 180.000 đồng.

Tổng cộng: 780.000 đồng.

Tổng cộng: các bị cáo T và N liên đới phải bồi thường cho anh K, ông Đ, bà H là: 19.158.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, bị cáo Đặng Phước T và bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo với nội dung xin được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, nếu Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo thì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/8/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng N có văn bản rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Đặng Phước T đã nộp tiền bồi thường cho các bị hại và tiền án phí sơ thẩm cho 2 bị cáo xong; bị cáo T còn nộp xác nhận của UBND Phường 1 xác nhận bị cáo T là lao động duy nhất trong gia đình; cha bị cáo (73 tuổi) đang điều trị bệnh viêm gan, suy thận; mẹ bị cáo (67 tuổi) đang điều trị bệnh viêm tuyến giáp; vợ bị cáo không có công việc ổn định chỉ ở nhà làm nội trợ; bị cáo có 02 con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 06 tuổi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 9 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền bồi thường cho các bị hại và tiền án phí hình sự sơ thẩm; cha, mẹ của bị cáo mất sức lao động, hiện nay cũng bị bệnh; bị cáo lao động duy nhất trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự giữ nguyên mức án 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không tranh luận; chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đặng Phước T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo như sau: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 22 giờ ngày 06/7/2018, các bị cáo Đặng Phước T và Nguyễn Hoàng N đã có hành vi sử dụng cây gỗ, ống tuýp sắt, dao sắt có hình răng cưa (loại dùng để chặt nước đá) là hung khí nguy hiểm đánh, chém nhiều nhát trúng phần mềm đỉnh trán, vùng hông, bụng, ngón tay trái của anh Hồ Hoàng K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% và trúng phần mềm vùng bụng, ngực, cẳng tay phải của ông Hồ Phước Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Hành vi trên của bị cáo Đặng Phước T và Nguyễn Hoàng N đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Phước T xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm, nếu Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo thì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Hồ Hoàn K nhận xong, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại K có một phần lỗi khi đến nhà của bị cáo T đập phá tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử bị cáo 9 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp xong tiền bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tiền án phí hình sự sơ thẩm xong, thể hiện bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và đã biết ăn năn, hối cải. Do bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, đồng thời theo xác nhận của UBND phường 1, thành phố S thì bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn rất lớn những người trong gia đình hiện đang sống phụ thuộc vào bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng không làm giảm đi

tính nghiêm minh của pháp luật mà thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Phước T.

Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Phước T, Nguyễn Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng vào: điểm a, khoản 1 Điều 134, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước T mức án 09 tháng tù (Chín tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 10/9/2019.

Giao bị cáo Đặng Phước T cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Phước T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đặng Phước T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đặng Phước T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP S;
- Chi cục Thi hành án TP S;
- UBND Phường 1 TP S
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TP S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Nước